



BẰNG LĂNG

*Nước mắt nhỏ xuống thương đau
Cho ta mãi mãi nhớ nhau trọn đời
Bằng Lăng, hoa tím một trời
Giờ anh chỉ có mình thôi, thật buồn!*

(Viết cho một người bạn thân đã đi xa)

Tường Thúy, K20/1

Hình như những gì xảy ra trong cuộc sống thì những niềm vui người ta sẽ dễ mau quên hơn những niềm đau, nỗi buồn. Nhất là nỗi buồn càng sâu đậm, càng xót xa, cay đắng thì lại càng nhớ nhiều hơn. Chẳng vậy mà gần nửa thế kỷ rồi tôi vẫn không thể nào quên được những kỷ niệm đau buồn về thời gian còn sống trong vòng kim kẹp của Cộng Sản. Hôm nay xin chia sẻ cùng quý vị một nỗi buồn không thể quên mỗi khi mùa Quốc Hận trở về.

* * *

Saigon đêm...

“Em đến bưu điện bỏ lá thư viết cho anh đêm qua. Vỵ ơi, hôm nay cũng như mọi lần, sau khi đi thăm anh về là em thấy buồn vô cùng, không còn hứng thú làm bất cứ gì ngoài việc bỏ ra lang thang trên đường. Đang đi, bỗng cảm thấy hơi đau đau nơi bụng, và cơn đau hình như càng lúc càng nhiều hơn. Em ngồi sụp xuống vỉa hè, lấy tay đè mạnh lên chỗ bị đau, nín thở lại. Một lúc sau cơn đau giảm dần, em lại đứng dậy, tiếp tục bước những bước chậm chậm. Một cánh hoa sao chọi vương trên tóc, gỡ xuống và cũng vừa nhận ra mình đang đi trên con đường ngày xưa Vỵ thường chở em tan học về.

Vào mùa hoa sao nở, từng loạt những cánh hoa rụng xuống và tung bay trong gió như một đàn bướm trắng thật đẹp. Anh còn nhớ không, anh hay dùng xe lại cho em xuống nhặt những cánh hoa sao đem về ép vào trong vở? Hôm nay, hoa sao cũng rụng, cũng tung bay trong gió như một đàn bướm trắng, nhưng có còn ai bên cạnh để cùng em chung ngắm những cánh hoa bướm bướm này đây. Vỵ ơi, bây giờ anh đang ở đâu, để em nhớ anh da diết như thế này, để em thèm có anh ở bên cạnh, thèm một nụ hôn nồng cháy, một vòng tay tha thiết của anh đây?

Anh biết không, cánh hoa sao đã gọi lại trong em hình ảnh lần đầu gặp gỡ của chúng mình:

Quả cóc được ném chuyền cho nhau, lại vô tình rơi trúng vào một anh lính trẻ, đang đứng trước cổng trường chờ bom bánh xe Honda, làm cho bốn đứa tụi em: Lãng, Hạnh, Trâm, và Diệp tròn mắt lên, há hốc miệng ra sợ hãi vì sự việc bất ngờ xảy đến. Nhưng rồi trước nụ cười dễ mến, trước cặp mắt đa tình của anh, bọn em đã lấy lại bình tĩnh, đến nhận lỗi và xin lại quả cóc. Như là một định mệnh, một duyên số, tình yêu đã đến với em. Và rồi biệt danh “Hoàng Tử Cóc” đã được cả bốn đứa đã tặng cho anh đó, anh yêu.

Cuộc đời cứ tưởng rằng sẽ tươi đẹp mãi như trong mơ, nào ngờ biến cố 75 đã lấy đi tất cả những mộng đẹp của tụi em.”

Người yêu Trâm (bạn em) đã tử trận trong khi chiến đấu bảo vệ vòng đai thành phố. Trâm như kẻ mất hồn, ve liến láu, hồn nhiên ngày xưa đã theo Du qua bên kia cuộc đời. Rồi Trâm cùng bố mẹ đi vượt biên.

Em mất liên lạc với bạn từ đó. Còn Diệp lập gia đình với Trinh, một bác sĩ quân y. Trong lần vượt biên bằng tàu, tàu chìm, Diệp mất tích, còn Trinh thoát chết, nhưng bị bắt lại, sau được đưa về làm tại bệnh viện Bình Dân vì thời gian đó các bệnh viện đã thiếu rất nhiều bác sĩ và các chuyên viên y tế, nên phải trưng dụng lại các bác sĩ của chế độ VNCH. Một

lần đi khám bệnh, tình cờ em gặp lại Trinh, được biết tin về Diệp, em đã lặng người trước hung tin này. Hạnh về làm vợ của một Trung úy Võ Bị, từng sự tại cục Tâm Lý Chiến và còn em, khi chúng mình lấy nhau được hai năm thì miền Nam lọt vào tay cộng phi.

Cũng như bao nhiêu sĩ quan khác trong quân lực VNCH, anh và chồng Hạnh, đều bị đánh lừa đưa vào tù mà CS gọi là những trại “học tập cải tạo”.

Đầu tiên em được biết anh bị giam ở Cà Tum, sau đó là Suối Máu, rồi Trảng Bom, Xuyên Mộc. Căn nhà của hai vợ chồng mình đã bị cái gọi là “Ủy Ban Quân Quản” xử dụng và chiếm luôn. Em phải dọn về ở với dì Minh. Hai dì cháu nương tựa lẫn nhau mà sống chờ ngày anh trở về.

Ngày ra trình diện, theo lời khuyến cáo của phường khóm, anh bảo với em chỉ mười ngày thôi, anh sẽ về không phải lo lắng gì cả, nhưng nay đã hơn một tháng mà anh vẫn như bóng chim tăm cá. Anh ở đâu? Bao giờ sẽ về? Em không hề hay biết, có lên phường khóm hỏi thăm thì câu trả lời luôn luôn là:

- “Các chị “no” gì. Mấy anh ấy được nhà “lước” đưa đi học tập “nà” nghĩ tốt cho các anh ấy. Khi “lào” học tập tốt, “cải tạo” tốt thì sẽ về.”

- “Nhưng thế nào là tốt? Và khi nào sẽ về?”

- “Hỏi gì mà “nần” thần thế. Đã bảo bao giờ học tốt thì sẽ về mà. A! Các anh ấy có được về hay không “nà” xem vào thái độ của mấy chị ở địa phương “lày lữa” đấy nhé. “Niệu” mà ăn ở.”

Có hỏi nữa cũng vô ích, em đành tìm tin tức qua những người đồng cảnh ngộ hoặc những người buôn bán liên tỉnh, để biết về các anh.

Buồn và lo cho anh thật nhiều Vy ơi!”

Saigon đêm....

“Vy ơi, đêm nay em lại nhớ đến anh thật nhiều, cho em

được tâm sự với anh về cuộc sống của mình nhe anh.

Hàng ngày lang thang ngoài chợ để kiếm sống, mua đi bán lại tất cả những gì có thể kiếm ra tiền, em đã cố gắng dành dụm để khi nào nghe tin ở đâu có bóng dáng “học tập”, là hỏi hã đến đó tìm kiếm mong gặp được anh, người chồng yêu quý của em. Nào Tây Ninh, Cà Tum, Suối Máu, nào Long Khánh, Hàm Tân, Gia Rai... để rồi sau những lần tìm kiếm thất vọng, em đành lủi thủi trở về trong niềm lo âu vô tận, trong sự đợi chờ, nhớ thương. Một thời gian dài, trời cũng còn rũ lòng thương. Em đã nhận được thư chồng. Anh đang ở Cà Tum. Tuy không cho gặp mặt, nhưng cũng còn được gửi chút quà và còn được biết anh của em, vẫn còn đó.



Hơn một năm trôi qua với những gói quà đều đặn gửi từ Buu Điện cho anh, nhưng rồi đột nhiên quà bị gửi trả lại vì không có người nhận. Em sợ quá, hỏi hã tìm tới nơi được biết trại đã chuyển đi nơi khác. Còn chuyển tới đâu thì họ không cho hay. Em đã ngẩn ngơ lo lắng. Có thật chuyển trại không, hay anh đã gặp bất trắc gì mà không thể nhận quà của em? Vay ơi, anh có biết em lo cho anh lắm không? Em phải làm sao đây? Phải tìm anh ở chỗ nào đây? Anh ơi! Những tiếng kêu tha thiết cứ vang trong tim, như xé nát cõi lòng em. Em đành phải trở về với dòng nước mắt lo âu cho chồng. “Hoàng tử Cóc của em bây giờ ở đâu?”

Trong thời gian chồng bị bắt đi tù thì những người vợ cũng đâu có được yên, nay bị phường kêu lên hạch hỏi về người chồng, mai bị khóm dọa bắt phải dọn đi kinh tế mới. Em cũng là vợ lính nên cũng không thoát khỏi sự phiền nhiễu này, những hạch hỏi về những liên quan của chồng, và câu trả lời của em luôn luôn là:

- “Chuyện nhà binh làm sao tôi biết được mà anh hỏi.”

- “Chị nói láo, chuyện chồng chị làm gì mà chị nói là không biết. Chị tưởng tôi ngu sao?”

- “Anh ngu thì anh tự biết. Còn tôi, tôi đã nói rồi, chuyện trong quân đội của anh ấy tôi chả bao giờ quan tâm đến, nên không biết gì. Anh có hỏi nữa cũng vô ích.”

Biết không thể khai thác được gì nơi em, tên cán bộ phường đổi thái độ đem giọng dọa nạt:

- “Chị cứ ngoan cố như thế chẳng có lợi gì cho anh ấy đâu. Ngày về của chồng chị là tùy thuộc vào thái độ của chị tại địa phương này đây.”

Thế rồi sau những lần hạch hỏi, tên cán bộ đã đem lòng thương em. Lúc đầu không để ý, nhưng sau đó cứ thấy hấn ngọt ngào, không còn thái độ bần gắt như trước, hơn nữa hấn không gọi lên “làm việc” tại phường mà lại thường xuyên đến nhà. Nhiều khi hấn lấy cốc này, cốc nọ cứ ngồi lì ở trong nhà cả mấy tiếng đồng hồ, nói toàn chuyện vớ vẩn. Đã vậy hấn lại hay mang đồ đến bảo là biếu cho dì Minh, khi thì ký đường, lúc thì miếng thịt. em hiểu ra ngay, và rất sợ. lần nào em cũng quyết liệt từ chối:

- “Anh đem về đi, tôi không nhận bất cứ cái gì cả. Tôi không muốn mang tiếng móc nối với cán bộ, tội này tôi gánh không nổi đâu. Anh cũng đừng nên đến đây nhiều, ngoài phường để ý thì không tốt cho gia đình tôi.”

- “Có gì mà chị sợ, Tôi đến đây là làm việc với chị mà.”

- Làm việc thì anh có thể gọi tôi lên phường như trước kia. Còn nữa anh đừng mang thịt thà, đường sữa gì tới cho dì Minh tôi nữa, dì tôi ăn chay, kiêng ăn đồ ngọt vì bị tiểu đường.”

Dù em có nói thế nào hấn cứ lì lì ra. Vì thế, mỗi lần thấy bóng hấn từ xa là em lại lén trốn ra ngoài chợ. Em không thể có hành động quyết liệt với hấn, vì sợ ảnh hưởng đến ngày về và cuộc sống của anh trong nhà tù, vì thật sự em không biết được sự liên đới giữa phường khóm với các trại “cải tạo” như thế nào. Một năm trời trôi qua, thật khổ sở và khó chịu vì tên công an vô liêm sỉ này. Em không biết làm thế nào để có thể thoát khỏi sự theo đuổi của hấn, thì đột nhiên nghe tin hấn

bị đỏi đi xa. Hòì ra mới biết vì chuyện phe đảng tranh dành quyền lợi, nên bọn chúng thanh trừng lẫn nhau, vô hình chung chuyện này đã giúp cho em thoát được một vấn đề nan giải.

Vy ơi, bây giờ anh đang ở đâu? Làm sao em gặp được anh đây hả trời? Em nhớ anh quá Vy ơi!!!!”

Saigon....

“Trong thời gian qua, em đã cố gắng bằng mọi cách để tìm tung tích của chồng, nhưng anh thì vẫn bật vô âm tín. Đang lo lắng thì nhận được một lá thư, anh đang ở Suối Máu. Như bắt được vàng, em áp lá thư vào ngực, cười trong dòng nước mắt tuôn trào:

- “Còn sống, anh ấy còn sống. Di Minh ơi, con nhận được thư anh ấy rồi nè, di thấy không..?”

Lá thư của anh như đem lại cho em một sức sống mới, một niềm hy vọng tưởng như đã không còn, và một niềm vui to lớn hơn nữa là lá thư đã kèm theo một tờ giấy cho phép thăm nuôi.

Em đã phải mất cả tuần lễ để sửa soạn mọi thứ mang lên cho chồng. Nghĩ đến lúc gặp lại anh, em nghe lòng mình xao xuyến lạ, như lần đầu hò hẹn cùng anh.

Vì chỉ còn có Hạnh là đứa bạn thân nhất và cùng cảnh ngộ, nên mỗi lần có thăm nuôi là tụi em đều rủ nhau cùng đi.

Ngày thăm nuôi đã đến. Hạnh đến thật sớm, phụ em lo mọi thứ, sau khi kiểm điểm xong, em ra ngồi trước gương chải qua mái tóc. Đồ trang điểm đã cất kỹ từ ngày nào, giờ được em mang ra. Một chút phấn hồng trên đôi má gầy, một chút son mờ trên đôi môi tái, một đường kẻ bút chì cho mắt sâu hơn, long lanh hơn. Em ngắm mình trong gương, tự hài lòng:

- “Hạnh này, bỏ trông mình có được không? Chỉ sợ anh ấy lo vì thấy mình quá hắc hác.”

- “Còn xinh lắm, không sao đâu.”

Em và Hạnh đón xe lam lên Suối Máu. Có một điều thật thần kỳ với tụi em cũng như với tất cả những người vợ tù

khác, là chỉ cần có địa chỉ trong tay, thì dù ở bất cứ đâu, nơi rừng sâu núi thẳm nào, mọi người cũng tìm đến được, dù rằng có những địa danh cả đời chưa hề được nghe nói đến. Tới nơi, tụi em xuống xe cùng nhau khiêng bao quà, từng bước, từng bước đi vào trại. Dọc đường gặp vài người cùng cảnh ngộ, đã trao đổi cho nhau những nụ cười thông cảm.

*Con đường đi sao mà dài hun hút
Hai bên đường cây vắng lặng, xác xơ
Nhưng dãy nhà tôn, điều tàn, hoang phế
Lòng thương anh dân gian ngút vô bờ.*

Dù cho cái nóng cháy da của mùa Hè đang trút xuống tấm thân bé bỏng, gầy guộc của mình, dù cho bao quà trên tay cứ càng lúc như càng nặng thêm, em cũng không cảm thấy gì, bây giờ em biết mình chỉ nghĩ tới anh mà thôi. Những giọt nước mắt lặng lẽ chảy xuống hòa lẫn với những giọt mồ hôi lăn dài trên má, em đã xót xa gọi thầm tên chồng trên bờ môi,

- “Vy ơi, anh phải chịu đọa đày như thế này sao?”

Vào được tới trại, nào chúng đã cho gặp mặt ngay đâu. Nào còn phải làm thủ tục giấy tờ, nào còn phải nghe chúng lên mặt dạy dỗ hồi lâu. Nhưng nào có ai thèm nghe, muốn léo nhéo thì cứ việc, cái mà mọi người chờ đợi là cần gặp mặt người thân thế thôi. Cuối cùng rồi các anh cũng được dẫn ra.

Vy đây rồi, Vy của Lăng đây rồi. Em đã nắm tay anh thật chặt như sợ nếu buông ra anh sẽ biến mất. Nhưng chẳng được lâu, tiếng nói của tên cán bộ đã chia đôi chúng mình. Em kéo Hạnh ngồi ở một bên bàn, nhìn thấy anh, em thật xót xa,

- “Anh gầy quá, anh xanh quá, em nhớ anh, thương anh lắm, Vy ơi.”

- “Em cũng vậy, nhớ giữ gìn sức khỏe, chờ anh trở về nghe em.”

Thời gian đi quá mau, lời yêu thương chưa trọn, anh đã phải quay trở vào. Em lặng lẽ đưa bao quà cho anh. Qua ánh

mắt buồn rời rợi của anh, em hiểu nỗi đau của anh, và em biết trái tim mình cũng đang vỡ thành trăm mảnh,

- “Vy ơi! Em yêu anh lắm. Bao giờ mình có lại nhau đây? Không lẽ hai đứa mình cứ phải xa nhau mãi như thế này sao, hả anh? Em thật nhớ anh lắm. Vy ơi! Vy ơi!”

Saigon...

“Đêm nay Saigon lại mưa rồi. Nằm trong căn phòng này một mình, em thấy cô đơn quá. Nghe tiếng mưa tí tách ngoài hiên mà em ngỡ tiếng lòng mình nức nở, thấy nhớ anh thật nhiều, thương anh thật nhiều. Không hiểu sao cứ mỗi lần đi thăm nuôi anh về là em lại không ngủ được, lại nhớ tới buổi thăm anh và nhớ anh. Đêm nay em lại thức trắng đêm mất thôi.

Vy ơi, em cứ tưởng rằng Suối Máu là trạm dừng chân cuối cùng của anh. Nhưng không, sau đó một thời gian anh lại bị chuyển lên Trảng Bom và cuối cùng là Xuyên Mộc.

Ở Xuyên Mộc, đường đi không dễ dàng như lần thăm nuôi ở Suối Máu, một lần đi là một lần cực khổ, gian nan.

Cũng như những lần thăm nuôi trước, tụi em phải dậy từ tờ mờ sáng để đón xe than. Tới nơi, sau khi xuống xe, bác tài tốt bụng căn dặn tụi em:

- “Đường đi từ đây vào trại còn xa lắm, đi đường rừng phải cẩn thận trông chừng vì rắn rết, vắt mòng nhiều lắm, nhớ nhe.”

Rồi bác rồ máy xe cho chạy trong tiếng chép miêng, trong cái lắc đầu như ái ngại cho thân phận vất vả của hai cô gái trẻ như tụi em.

Con đường vào trại cũng có khúc dễ đi nhưng phần lớn thì gập ghềnh, cây leo chằng chịt chắn lối. Nhiều lúc hai đứa phải dùng cành cây để gạt những đám dây leo xà xuống trước mặt. Một vài con thằn lằn vụt chạy qua dưới chân làm cả hai hết hồn, nhẩy nhồm. Hạnh tiến lên phía trước, em còn đang dò dẫm theo sau thì nghe tiếng rú thất thanh của nó, em bước vội

lên ôm lấy bạn. Mặt Hạnh cắt không còn một giọt máu, đưa tay chỉ về phía trước miệng lấp bắp:

- “Con... con rấn kìa”

Nhìn theo hướng bạn chỉ, một con rấn lục đang treo mình trên một cành cây trước mặt. Em rùng mình, nhẹ nhàng kéo bạn lùi lại đi tránh ra xa, mà tim vẫn còn đập thình thịch. Rấn là một loại động vật em sợ nhất, sau rồi tới thằn lằn, giun, trùng.

Rốt cuộc, rồi tụi em cũng vào đến nơi. Sau khi trình giầy tờ, em và Hạnh ra ngồi trước thềm chờ đợi tới giờ thăm nuôi. Nhìn khung cảnh hoang sơ của một miền rừng núi, em thấy thương và xót xa cho thân phận anh và các bạn anh thật nhiều, những con người của một thời văn minh mà giờ đây phải sống trong một cuộc sống còn thua những kẻ lạc hậu, bần khổ.

Giờ thăm nuôi đã đến, anh và các bạn được một tên cán bộ dẫn ra, đi theo hàng một và điềm danh từng người để gặp thân nhân. Từ xa em đã nhận ra anh, anh vẫn gầy guộc như lần thăm đầu tiên. Em đưa tay nhẹ vẫy anh, anh mỉm cười đáp lại. Khi nghe tên mình, anh bước ra đến gần em, ánh mắt anh thật vui, dù anh chưa nói với em một lời. Em nắm tay anh, đưa anh tới bàn Hạnh đã ngồi chờ sẵn. Rồi vẫn chồng một bên, vợ một bên và tên cán bộ với cặp mắt cú vọ, quan sát cử chỉ của mọi người. Những lời hỏi han, nhắn nhủ được vội vàng trao nhau.

Lúc này không hiểu sao, chợt tự dưng trong tim em có một cảm giác thật kỳ lạ, thật mơ hồ, em thấy là em sẽ vĩnh viễn phải xa anh, sẽ không còn được thấy anh nữa, em sợ lắm, cái cảm giác này. Em không dám nói điều này ra với anh, và không biết anh có linh cảm gì, mà sao anh đột nhiên nắm tay em thật chặt, không sợ tên cán bộ đang lom lom nhìn anh, giọng anh run run:



- “Lãng, anh thương em nhiều lắm. Em phải giữ gìn sức khỏe thật cẩn thận, phải thật khỏe để chờ anh về. Em phải chờ anh về, nghe em. Hứa với anh đi, hứa đi, em sẽ thật khỏe để chờ anh về. Chúng mình còn phải sống với nhau thật lâu, em còn phải sinh con cho anh nữa đó. Nhớ nhe, nhớ phải thật khỏe nghe em. Chờ anh về nghe em, hứa với anh đó.”

Nước mắt đã chan hòa trên mặt, trên môi, em vội gạt đầu:

- Em hứa, Vy ơi, em sẽ chờ anh về mà. Em yêu anh lắm. Vy ơi, anh cũng phải giữ gìn sức khỏe nghe anh....”

Thời gian đã trôi thật mau, thật tàn nhẫn. Thời gian đã cắt đứt tất cả những tình ý, những yêu thương mà những kẻ yêu nhau chưa kịp trao ra trọn vẹn, chỉ còn biết cuống quýt nắm tay nhau vội vã, nhìn nhau thiết tha, để rồi lại đôi đường chia xa.

Anh bóp nhẹ cánh tay em. Anh đã nhìn em với một ánh mắt đầy thương yêu, tha thiết và cũng thật buồn rười rượi, rồi vác bao quà ra xe cải tiến. Nhìn dáng anh xa dần, em nghe lòng mình chói với như mất mát một cái gì quý báu nhất trên đời. Vy ơi, em yêu anh lắm, em nhớ anh lắm. Em sẽ chờ anh trở về với em, chờ anh đến cuối cuộc đời của em. Em hứa mà Vy ơi.

- “Lãng ơi, về đi, người ta về hết rồi kia. Tụi mình phải đi nhanh lên, không thì không kịp chuyến xe cuối đâu.”

Tiếng nói của Hạnh đã đánh thức em. Lau vội những giọt nước mắt, em quay lại thấy chỉ còn hai đứa. Thế là cả hai vội vã ra về, vừa đi vừa chạy.

Ra tới đường, chờ mãi mà chẳng thấy bóng một chiếc xe nào chạy qua, em biết là mình đã lỡ chuyến xe cuối cùng. Tụi em còn đang lo sợ không biết làm sao, ở đâu qua đêm nay, thì Hạnh chợt nhớ, trước khi hai đứa xuống xe, bác tài tốt bụng có dặn:

- “Nếu không có xe về thì kiếm một nhà dân nào đó xin ngủ trọ qua đêm, còn không thì tới trạm kiểm lâm gần đây, xin

quá giang xe, họ thường chở gổ về Saigon vào ban đêm. Họ sẽ cho đi nhờ.”

Thế là cả hai dắt nhau tới trạm kiểm lâm. Đi xe than còn được ngồi trên những bao than. Nhưng đi xe chở gổ, đâu có chỗ nào có thể ngồi được, hai đứa phải nửa nằm, nửa ngồi trên những cây gổ, hai tay nắm chặt vào các xích sắt, chịu trận. Đã vậy qua khỏi Bà Rịa trời bỗng đổ cơn mưa, hai đứa ướt như hai con thằn lằn run lẩy bẩy, vừa lạnh, vừa đói. Biết làm sao, chỉ biết nuốt những giọt nước mưa, hòa nước mắt mà thấm thía cho thân phận bèo bọt của mình. Tới ngã ba Vũng tàu, xe ngừng lại cho tụi em xuống.”

Saigon...

“Vy ơi, em lại nhớ anh rồi, nhớ quay quắt cả người. Bao giờ mình sẽ được sống cùng nhau hả anh? Câu hỏi vẫn luôn chỉ là câu hỏi và rồi vẫn chỉ còn mình em bơ vơ nơi này để thương nhớ anh thôi. Đêm nay cũng với cuốn nhật ký này, cũng với quả cóc khô khốc này, vật chứng tình yêu của chúng mình, sẽ cùng em tâm sự với anh qua đêm. Vy ơi, biết nói sao cho anh hiểu em yêu anh như thế nào, nhớ anh như thế nào, hả Vy?

Anh biết không, hôm nay dì Minh đã nấu một món đặc biệt do dì sáng chế. Dì quậy bột mì sền sệt, rồi múc từng muỗng bỏ vô nước sôi luộc lên, sau đó vớt ra, để ráo rồi ăn với rau sống chấm nước mắm chanh ớt. Ngon lắm anh ơi. Dì bảo ăn thế này em sẽ đỡ bị đau bao tử. Có lẽ dì nói đúng, cơn đau bụng của em là do ăn uống thất thường. Hơn nữa, em chỉ ăn toàn bo bo cứng, một thứ đồ ăn cho súc vật, trâu bò, mà trước khi ăn đã phải ngâm qua một đêm cho mềm. Khi vớt lên nấu, em thấy trên mặt nước cả đông những mảng bầy nhầy như cao su. Thức ăn như thế thì dạ dày nào tiêu hóa nổi mà chả đau.

Cả hơn tuần nay em không thấy bị đau nữa. Thuốc anh Trình cho em vẫn uống đều. Mai một anh về sẽ thấy em mập hơn anh cho coi. Thôi em phải đi ngủ đây vì sáng mai phải lên phường tập họp sớm để đi làm thủy lợi ở Tân Quý Đông.

Nhớ anh thật nhiều đó, Vy ơi. Đêm nay, em mong sẽ mơ thấy anh, anh yêu. Em sẽ chờ anh trở về. Nhớ nhe anh, em vẫn chờ anh đợi anh đến cuối cuộc đời, Vy ạ!!!!”

* * *

Tôi đang sửa soạn hàng để đem ra chợ bán, thì nghe tiếng đập cửa dồn dập, cùng với tiếng gọi hốt hoảng của di Minh vang lên ở ngoài cổng:

- Hạnh ơi, Hạnh, giúp di với cháu ơi! Hạnh ơi, cháu có nhà không?

Tôi vội chạy ra, vừa mở cổng vừa hỏi:

- Có chuyện vậy di, bộ Vy....

- Không phải thằng Vy, mà con Lãng. Cháu đi ngay với di qua coi nó làm sao, di sợ quá. Đi... đi...

Tôi chỉ kịp dặn với cô em trông nhà rồi vội vã theo chân di.

Tới nơi tôi, thấy Lãng ngồi tựa vào thành giường, mặt xanh lét, mồ hôi đầm đìa, hai tay ôm cái gối, ấn vào bụng như muốn làm giảm cơn đau. Tôi lại gần ôm vai bạn:

- Đau lắm hả? Tao đưa mày đi bệnh viện nhe?

Lãng lắc nhẹ đầu:

- Đi bệnh viện tốn tiền lắm, tao nghĩ tao không sao...

- Vớ vẩn, không sao mà đau như thế này. Tao nghe di Minh nói mày đi ngoài ra máu phải không? Không tốt rồi, phải đi bệnh viện ngay thôi.

Thế là tôi và di Minh đưa Lãng vào bệnh viện. Trong khi ngồi đợi, tự dưng tôi bỗng thấy rờn rợn người. Cái cảm giác này xuất hiện y như lần tôi tới bệnh viện thăm mẹ tôi cách đây gần mười mấy năm về trước. Tôi nghĩ tới bệnh tình của mẹ tôi. Mẹ cũng bị xuất huyết dạ dày, cũng đi tiêu ra máu, trường hợp giống như của Lãng. Cuối cùng mẹ cũng không qua khỏi, mẹ đã bỏ chúng tôi. Tôi thật sợ cái cảm giác này lắm, tôi kín đáo làm dấu và cầu nguyện cho Lãng được bình yên.

Bác sĩ báo là Lãng cần phải giải phẫu gấp, nhưng vì Lãng quá yếu và huyết áp lại thấp, không thể thực hiện ca mổ ngay được, phải chích thuốc cầm máu và chờ cho huyết áp ổn định mới làm gì thì làm. Lúc này tôi thật sự là lo, cái cảm giác lạ kia như báo cho tôi một điều gì đó không lành.

Tôi và dì Minh được bác sĩ cho vào thăm Lãng. Lãng nằm đó, khuôn mặt xanh xao, cặp mắt nhắm lại. Tôi đến gần vén nhẹ những sợi tóc vương trên trán bạn, Lãng mở mắt ra nhìn chúng tôi, bờ môi khô hơi mỉm cười. Tôi cúi xuống:

- Mà còn đau không? Cứ yên tâm chữa bệnh đi, có gì tao lo tất cả. Khi nào mà khỏe về, thì tao sẽ tính với mà, được chưa? Bây giờ thì cảm suy nghĩ gì đó nhé, cứ lo dưỡng bệnh đi. Đừng làm dì Minh sợ đó.

Tôi và dì Minh ngồi với Lãng thật lâu. Lúc chúng tôi sửa soạn đi ra thì Lãng chợt nắm tay tôi, giọng yếu ớt, tha thiết,

- Hạnh ơi, tao nhờ mà nói lại với Vy... Tao yêu anh ấy lắm, nhưng tao không thể chờ anh ấy được như tao đã hứa. Xin lỗi anh ấy dùm tao. Tao biết bệnh của mình, chắc tao không qua khỏi. Mà giúp tao lo cho dì Minh, an ủi dì ấy, đừng để dì ấy buồn....

Tôi làm bộ giận, ngắt ngang lời Lãng:

- Vớ vẩn, con khi này, mà muốn nói với Vy thì mà đợi ông ấy về mà nói. Còn dì Minh là dì mà, mà có trách nhiệm phải lo cho dì ấy, không phải việc của tao. Đừng lấy cớ bệnh mà bán cái cho tao. Ráng mà tỉnh dưỡng đi, mà mổ xong là hết chuyện. Đừng có nói lãng quăng tao không nghe đâu.

- Hạnh... tao xin mà.

Lúc này nước mắt tôi đã tràn trề trên mặt, không dấu diếm:

- Lãng ơi, tao thương mà lắm. Mà sẽ không sao đâu, chiều nay sau khi mổ xong thì mọi việc sẽ êm đẹp. Nhưng bây giờ nghe tao, ngủ đi, đừng suy nghĩ gì để còn có sức cho ca mổ... Được rồi... được rồi... tao sẽ làm tất cả những gì mà

yêu cầu, yên tâm chưa? Con khỉ ạ, mày làm tao khóc rồi đó. Thôi nhắm mắt lại, ngủ đi nhe.

- Hạnh ơi, tao sợ khi nhắm mắt lại rồi, tao sẽ đi luôn. Tao sẽ không thấy anh Vy, không thấy mày, không thấy dì Minh nữa...

- Tâm bậy, nhỏ nước miếng nói lại đi...

Tôi và dì Minh cố dỗ cho Lãng ngủ. Nhìn Lãng nằm đó, cặp mắt nhắm lại, một giọt nước lăn nhẹ trên khoé mắt. Tôi khóc, và quay đi mà nghe thương Lãng thật nhiều.

Quả nhiên cái linh cảm của tôi đã không đánh lừa mình. Lãng, đứa bạn thân nhất của tôi đã bỏ tôi. **Lãng đã ra đi một cách thật nhẹ nhàng, thật bình thản, bỏ lại tất cả những muộn phiền, lo âu, bỏ lại những đợi chờ mòn mỏi, những nhớ thương chất ngất cho một người đi xa.**

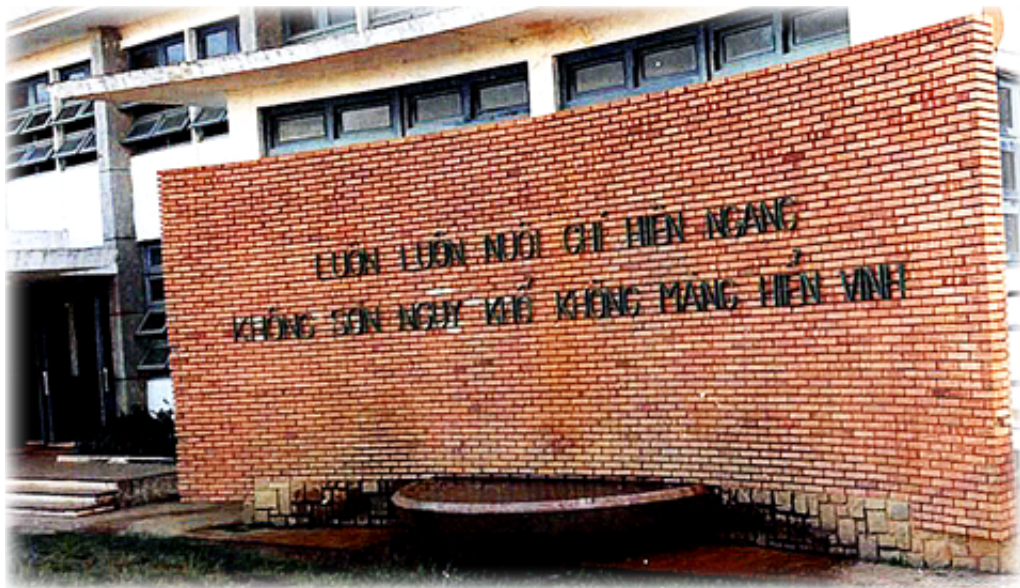
Đứng trước mộ Lãng, tôi nhìn những cánh hoa bằng lăng tím nhỏ đang rung rinh trong gió chiều. Gương mặt Lãng như ẩn hiện trong làn khói hương mờ nhạt đang tỏa nhẹ trong không gian và thoảng trong gió. Tôi nghe như tiếng Lãng thì thầm:

- Hạnh ơi, tao yêu anh ấy lắm. Tao nhớ anh ấy lắm. Tao sẽ chờ anh ấy trở về, tao hứa như vậy mà.

Nhưng bây giờ..., tôi xót xa nhìn Vy ngồi gục đầu trên cuốn nhật ký trước mộ Lãng với những dòng nước mắt tuôn trào. Tôi ghen ngào thâm nói với Lãng:

- Lãng ơi, mày hư lắm, mày nói mà mày không chịu giữ lời. Vy của mày đã về rồi đấy. Mày có biết không? Vậy bây giờ mày ở đâu, Bằng Lãng ơi!!!!!!

Tucson – Az



Cuộc Di Tản Cuối Cùng

Tình hình chung của TVBQGVN từ Đà Lạt về Long Thành, cuối tháng 3 và đầu tháng 4, năm 1975

Cù Nguyễn Văn Dục, Khóa 17

Với tư cách là một sĩ quan Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, là người thi hành, là chứng nhân của cuộc di tản TVBQGVN từ Đà Lạt về Trường Bộ Binh Long Thành và từ Long Thành về Huấn Khu Thủ Đức, cho đến hết ngày 30-4-1975, tôi viết lại những dòng này. Sau 38 năm, tôi nhớ đến đâu viết đến đó. Những điểm chính đúng 100%, nhưng ngày, tháng, giờ giấc, cũng như tên các sĩ quan, sinh viên sĩ quan có thể quên.

*Cựu Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, K17
Nguyên sĩ quan Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng
Tiểu Đoàn 1 Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN.*

I. Tình hình chung tại Đà Lạt - Tuyên Đức:

Sau khi được tin Buôn Mê Thuật thất thủ, tình hình dân chúng ở Đà Lạt - Tuyên Đức giao động, hoang mang, lo sợ. Những người giàu có, các thương gia đã tìm mọi phương tiện để chuyển của cải và người về Sài Gòn. Đa số công chức đã rời bỏ nhiệm sở, thu xếp đưa gia đình vợ con về Sài Gòn.

II. Tình hình chung tại TVBQGVN:

Trong thời gian này, các Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ) bốn Khóa 28, 29, 30, và 31 đã tạm thời nghỉ học, thay phiên nhau canh gác, ứng chiến, phòng thủ trường, tu sửa lại hệ thống phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu khi hữu sự.

A. Về sĩ quan Văn Hóa Vụ (VHV), Quân Sự Vụ (QSV), Bộ Chỉ Huy, và quân nhân cơ hữu:

Một số vẫn ở trường làm việc như thường lệ, nhất là các sĩ quan cán bộ của Trung Đoàn SVSQ luôn theo sát SVSQ trong công tác ứng chiến, phòng thủ trường. Cũng có một số sĩ quan VHV, QSV, tham mưu đã tự động nghỉ việc, tìm phương tiện đưa gia đình vợ con về Sài Gòn. Các khu cư xá sĩ quan, như khu Lý Thường Kiệt, khu Lâm Viên đã di tản gần hết. Mỗi nơi chỉ còn lại một vài gia đình.

B. Về SVSQ bốn Khóa 28, 29, 30, và 31:

Nhìn chung, tinh thần của các SVSQ bốn khóa vẫn bình tĩnh, nhờ đa số đều nhìn vào tác phong và thái độ của các sĩ quan cán bộ, từ cán bộ đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng, cho đến sĩ quan huấn luyện viên của QSV. Lúc này, các sĩ quan cán bộ các cấp luôn luôn sát cánh với SVSQ trong công tác ứng chiến, phòng thủ. Chúng tôi thường nói với sinh viên:

- “Nếu địch tấn công vào trường với áp lực nặng nề, nếu chúng ta chiến đấu đơn độc không có đơn vị nào tiếp ứng thì sinh viên bốn khóa của TVBQGVN sẽ noi gương dũng cảm của sinh viên Trường Võ Bị Saint Cyr, của Pháp trong chiến tranh Pháp-Đức. Tất cả SVSQ mặc đại lễ chiến đấu trên tuyến phòng thủ!”

Nghe câu nói này, nhiều SVSQ đắm chiêu suy nghĩ, nhưng cũng có nhiều SVSQ mỉm cười tự hào.

C. Chuẩn bị di tản:

Buổi họp cuối cùng của trường VB tại phòng họp QSV:

Trong thời gian này, tình hình Đà Lạt-Tuyên Đức rất căng thẳng. Đa số sĩ quan, công chức thuộc Tiểu Khu Tuyên Đức và Trung Tâm Huấn Luyện Cảnh Sát Dã Chiến đã đào nhiệm. Tuy nhiên, vẫn còn lại là một số của Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị tiếp tục nhiệm vụ phòng giữ an ninh, phòng thù trường.



*Thiếu Tướng Lâm Quang
Thơ, Chỉ Huy Trưởng
TVBQGVN (1965-1966
và 1971-1975).*

Nếu áp lực địch quá nặng, không có lực lượng trừ bị, tiếp ứng thì trường đành phải di tản để bảo toàn lực lượng, nhất là để bảo vệ sinh mạng của các SVSQ. Vì thế, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng ra lệnh triệu tập một buổi họp đặc biệt tại phòng họp QSV để nghiên cứu cách di tản khi cần thiết.

1. Nhân sự:

*Chủ tọa buổi họp: Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Chỉ Huy Trưởng.

*Các sĩ quan tham dự gồm:

- Đại Tá Nguyễn Thúc Hùng - K5, Quân Sự Vụ Trưởng.
- Thiếu Tá Cao Yết - K16, Quân Sự Vụ Phó.
- Thiếu Tá Đặng Thiên Thuận - K16, Trưởng Phòng Điều Hành QSV.
- Thiếu Tá Quách Văn Thành - K17, Trưởng Khối Huấn Luyện Quân Sự.
- Thiếu Tá Trần Đạo Hàm - K17, Trưởng Khối Huấn Luyện Thề Chết.
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục - K17, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu

Đoàn 1 SVSQ.

- Thiếu Tá Lê Diêu - K16, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 SVSQ.

2. Thảo luận:

Vì tình hình chiến sự căng thẳng, nhu cầu bảo toàn lực lượng rất khẩn cấp, do đó trường cần di tản. Tất cả nghiên cứu kỹ trên bản đồ để tìm lộ trình di tản an toàn, băng rừng từ Đà Lạt xuống Phan Rang.

Sau một lúc nghiên cứu rất cẩn thận và tỷ mỉ trên bản đồ, tất cả các thành viên đều nhận xét:

- Lộ trình băng rừng từ Đà Lạt - Phan Rang quá hiểm trở, địa thế rất nguy hiểm vì các thác nước cao và dốc.

- SVSQ phải mang theo vũ khí, đạn dược, và quân trang, quân dụng cần thiết. Do đó, không thể băng rừng được.

- Đề nghị Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng cho di chuyển bằng quân xa cơ hữu của trường.

- Nếu di chuyển bằng quân xa, phải thiết lập an ninh lộ trình, tối thiểu từ Trạm Hành đến chân đèo Sông Pha, vì đoạn đường này rất nguy hiểm, VC có thể phục kích.

3. Quyết định:

Trong bầu không khí căng thẳng, tôi đưa tay xin phát biểu:

- “Tôi, Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 SVSQ, xin nhận trách nhiệm đưa 1 hoặc 2 Liên Đội SVSQ đi mở và giữ đường từ Trạm Hành đến gần chân đèo Sông Pha.”

Sau đó, Thiếu Tướng CHT chấp nhận giải pháp di tản bằng quân xa từ Đà Lạt tới Phan Rang.

D. Mở và giữ đường:

Hôm sau, ngày 30/3/75, tôi nhận lệnh đưa Liên Đội G-H SVSQ trên 3 chiếc GMC của trường về đến Trạm Hành, mở đường và giữ đường từ đây cho đến chân đèo Sông Pha. Vào

xé chiều, Liên Đội C-D cũng tới nơi. Trên lộ trình đã có một tiểu đoàn Địa Phương Quân (ĐPQ) của Tiểu Khu Phan Rang án ngữ các điểm trọng yếu, do một đại úy chỉ huy. Tôi đã phối hợp hành quân với đơn vị này. Các liên đội SVSQ giữ các cầu, các chốt gần trục lộ, trong khi tiểu đoàn ĐPQ trấn giữ các điểm trọng yếu xa và nguy hiểm. Tôi còn nhớ câu nói thật chân tình và nhân ái của vị đại úy này:

- “Lính của tôi quen nguy hiểm và chiến đấu, trong khi SVSQ của Thiếu Tá còn thụ huấn, chưa quen chiến trận. Như cái chén kiếng mới tinh bị vỡ thì uổng quá.”

Đến giờ phút này, ngồi ghi lại những hình ảnh đã qua, tôi vẫn còn nhớ những lời nói ấy. Khi giữ đường, tôi căng võng nằm dưới gâm cầu, cạnh Đại Úy Y Sĩ Thân Trọng Minh. Tôi cũng vào tần số với Đại Úy ĐPQ để trao đổi các tin tức và thông báo các điểm phục kích của SVSQ.

E. Cuộc di tản:

Đêm 31-3-75, Liên Đội A-B, còn ở lại trường sau cùng, đi bộ rời trường mẹ. Tình hình rối ren quá mức vì làn sóng người di tản đổ dồn về hai quân Lạc Dương, Đơn Dương. Vì thế, quân xa không thể quay trở lại đón SVSQ. Trong lúc đó, vào khoảng 20-21 giờ, sau khi cho các SVSQ đi phục kích, an ninh các khu trọng yếu, tôi mở máy liên lạc với tiểu đoàn ĐPQ thì mới biết toàn trường VB đã di tản và đang bị chặn lại vì các chướng ngại vật và mìn bẫy trên đường.

Được tin này, tôi rất xúc động, cố nén và theo dõi cuộc đối thoại trong máy truyền tin giữa Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường và Đại Úy Tiểu Đoàn Trường ĐPQ:

- Tôi, Thiếu Tướng Lâm Quang Thọ, CHT/ TVBQGVN đây.

- Xin lỗi, tôi không biết Thiếu Tướng. VC cũng có thể giả Thiếu Tướng được.

-Vậy, Đại Úy biết ai? Ông thầy của Đại Úy là Đại Tá Tự

đã đi rồi.

- Ở đây, tôi chỉ biết Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, Tiểu Đoàn Trưởng SVSQ Đà Lạt, đang cùng tiểu đoàn của tôi giữ đường.

- Cho mời Thiếu Tá Dục vào máy gặp tôi.

Nghe vậy, tôi vội vàng trả lời:

- “Thưa Thiếu Tướng! Tôi, Thiếu Tá Dục đây. Thưa Thiếu Tướng, trường đã di tản hết sao không cho tôi hay? Tôi còn một tiểu đoàn SVSQ đang phục kích, đóng chốt trên trục lộ. Xin Thiếu Tướng đợi cho tôi gom quân đã.”

Tôi cũng liên lạc ngay với Đại Úy TĐT/ ĐPQ:

- “Đúng là Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, CHT/TVBQGVN đó. Đại Úy cho mấy đứa con gỡ mìn và kéo các con ngựa sắt qua hai bên đường cho đoàn xe di chuyển. Cám ơn bạn. Rất vui về thời gian vừa qua đã làm việc với bạn. Tình hình chiến sự như vậy đó, bạn đã rõ. Bạn hãy lo cho các con của bạn. Tạm biệt.”

Tôi nói mấy câu sau cùng trong nghẹn ngào. Các SVSQ đã ra trục lộ. Sau khi kiểm soát đủ quân số, tôi cho lệnh lên xe cùng trường di tản.

F. Đến Phan Thiết:

Đoàn quân xa của trường di tản đến Tiểu Khu Phan Thiết vào quá nửa đêm, nên tất cả ngủ trong khuôn viên của tiểu khu. SVSQ của bốn khoá và quân nhân cơ hữu của trường đánh một giấc ngủ ngon lành, quên cả đói sau một ngày vất vả. Trong đêm, cũng có một số sĩ quan QSV và Bộ Tham Mưu lên ra bờ biển, xé lẻ, thuê ghe về Vũng Tàu trước. Chuyến đi này của họ cũng khá vất vả, nhưng rất may họ đã đến Vũng Tàu an toàn.

Sáng hôm sau, khoảng 7-8 giờ sáng, tiểu khu bị pháo kích. Đạn nổ quanh tiểu khu, trên Quốc Lộ 1, và các trục lộ của thị xã. Trong lúc này, quân xa, xe dân sự, dân chúng, quân nhân các binh chủng khác chạy tán loạn. Một cảnh hỗn loạn thật là

khó tả. Riêng SVSQ của bốn khoá đã an toàn ở trong khuôn viên tiểu khu. Lúc này, Thiếu Tướng CHT ở Lầu Ông Hoàng chỉ huy cuộc di tản.

Tôi đã gặp Thiếu Tá Quách Văn Thành - K17, Trưởng Khôi Huấn Luyện Quân Sự, và Đại Úy Quách Tinh Cần, K20. Họ cho biết, lệnh của Thiếu Tướng là cho tất cả SVSQ ra bờ biển để tàu Hải Quân đến đón.

1. Di chuyển đến bờ biển Phan Thiết.

SVSQ đã đến bờ biển. Than ôi! Không có tàu Hải Quân nào cả. Trên bãi biển, có đủ quân nhân của các quân binh chủng trong cảnh hỗn loạn đang dành dật ghe thuyền của dân đánh cá để di chuyển...

Lại một lần nữa, tôi cho lệnh SVSQ quay trở lại Quóc Lộ 1 để tiếp tục di chuyển bộ về Bình Tuy. Được tin cầu Phan Thiết sẽ phải giạt sập, tôi cho lệnh và hối thúc SVSQ bốn khóa di chuyển nhanh qua cầu. Trên lộ trình di chuyển, xe cộ, dân chúng, quân nhân các cấp đang hỗn loạn chen lấn. Một cảnh hỗn loạn chưa từng có. Tuy vậy, SVSQ trường Võ Bị vẫn di chuyển trật tự, súng đặt cầm tay sẵn sàng chiến đấu. Nhìn nét mặt cương nghị của họ, dân chúng an tâm, tin tưởng, di tản theo SVSQ. Nhiều bà cụ còn nhờ họ mang dùm xách tay, va li nhỏ chứa đựng đồ quý mà không sợ bị mất mát. Điều này chứng tỏ, trong tình cảnh hỗn độn nhất, SVSQ trường Võ Bị vẫn được tin tưởng và SVSQ luôn sẵn sàng phục vụ và bảo vệ dân chúng. Đang di chuyển, tôi gặp xe jeep của Đại Tá Nguyễn Thúc Hùng, QSV Trường. Đại Tá Hùng ra lệnh:

- “Anh cho SVSQ về Bình Tuy!”

Chiếc xe Jeep tiếp tục lao về phía trước. Tôi ghen ngào không nói được, nhìn theo.

2. Quá giang về Bình Tuy:

Từ địa điểm mà tôi gặp Đại Tá Hùng cho đến ngã ba vào Bình Tuy còn rất xa. Tuy SVSQ vẫn cố gắng giữ chặt kỷ luật

và di chuyển, nhưng thật sự họ rất mệt, đói, và khát. Tôi quyết định cho họ quá giang trên tất cả các loại xe có thể tìm được: xe đò, xe chở đồ đạc, xe chở súc vật, quân xa; cố gắng “đeo theo”, “bám theo”. Miễn sao, họ ráng giữ an toàn về đến ngã ba Bình Tuy, nhưng không được về Sài Gòn vì VC đã nằm đầy, phục kích ở Rừng Lá.

3. Ủi chốt VC gần Cầu Sắt - Ngã ba vào Bình Tuy:

Trước khi rẽ trái vào Bình Tuy, bên phải quốc lộ có một chiếc cầu sắt. Trên cầu một chiếc thám xa V100 bị cháy đen nằm bất động. Bên phải cầu có một ngọn đồi khá cao. VC đang đóng chốt ở đây để ngăn cản mọi di chuyển trên quốc lộ và ngã rẽ vào Bình Tuy. Toán SVSQ di chuyển đầu gặp một đơn vị Biệt Động Quân, thuộc Tiểu Đoàn 35 BĐQ do Thiếu Tá Trịnh Trân - K20 làm TĐT. Gặp niên trưởng, họ đã hăng hái nhập cuộc, cùng BĐQ “ủi” bay chốt của VC, giữ an ninh cho tất cả các đơn vị rẽ trái vào Bình Tuy, một cách an toàn. Nếu không “ủi” chốt này, con đường chính vào Bình Tuy sẽ bị VC chế ngự hoàn toàn.

4. Tạm giao nộp vũ khí trước khi vào Bình Tuy.

Được lệnh của Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, K10, Tư Lệnh Chiến Trường Bình Tuy:

- “Tất cả các đơn vị vào Bình Tuy phải giao nộp vũ khí. Không ai được mang bất cứ một loại vũ khí nào vào thị trấn.”

Lệnh này được đưa ra để đề phòng các quân nhân vô kỷ luật, làm loạn, mất an ninh trong thành phố.

Lúc đó, tôi gặp Trung Tá Ngô Văn Xuân, cùng Khoá 17 với tôi, đang chỉ huy cuộc hành quân ở đây. Tôi nói với Trung Tá Xuân rằng SVSQ/ TVBQGVN giữ đúng kỷ luật, không làm loạn, không cần giao nộp vũ khí. Trung Tá Xuân nói với tôi:

- “SVSQ Võ Bị phải làm gương cho các đơn vị khác noi theo.”

Vũ khí của SVSQ được đưa lên một chiếc GMC riêng, và

được trả lại cho họ khi xe đến Trung Tâm Chiêu Hồi. Riêng các sĩ quan cán bộ của Trung Đoàn SVSQ vẫn được mang súng vào Bình Tuy.

5. Tạm nghỉ đêm tại Trung Tâm Chiêu Hồi Bình Tuy:

Bốn khoá SVSQ và một số quân nhân cơ hữu của trường nghỉ đêm tại trung tâm này, sau khi được Chuẩn Tướng Nhựt cung cấp lương khô và nước uống. Các SVSQ ăn uống no nê và bắt đầu ngủ, nghỉ ngơi. Trong khi đó, Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt và Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ đã liên lạc về



Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, K17, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 SVSQ, 1975.

Phòng 3, Bộ Tổng Tham Mưu, xin phương tiện trực thăng, vận tải để di chuyển SVSQ và quân nhân cơ hữu của trường về Long Thành.

G. Di tản về Long Thành:

Đến khuya hôm đó, trong thinh lặng, các SVSQ và quân nhân cơ hữu được GMC của tiểu khu di chuyển ra phi trường Bình Tuy. Sáng sớm, trực thăng đến. Theo lệnh của phi hành đoàn, các SVSQ, chia thành từng toán đứng với trọng tải cho phép của máy bay trực thăng, tuần từ lên máy bay một cách

gọn gàng, nhanh chóng. Đó là một cuộc di tản trong trật tự, kỷ luật. Các phi công, tỏ lòng khâm phục, đã nhận xét:

- “Chúng tôi chuyên chờ rất nhiều đơn vị, nhưng chưa có đơn vị nào có kỷ luật như các anh. Chúng tôi cố gắng “bóc” hết trong ngày hôm nay.”

Điều này khiến chúng ta phải hãnh diện và tự hào là những SVSQ của trường VBQGVN. Dù trong hoàn cảnh bi đát, nghiệt ngã nào đi nữa, các SVSQ của bốn Khóa 28, 29, 30, và 31 vẫn duy trì kỷ luật thép của Trường Mẹ.

Gần đến chiều trong ngày, tất cả các SVSQ và quân nhân đều đã được di chuyển đến trường Bộ Binh Long Thành, nhận doanh trại, nhận khu vực canh gác, phòng thủ. Tất cả mọi việc từ ăn uống, sinh hoạt hàng ngày đều nhờ Trường Bộ Binh Long Thành. Trung Đoàn SVSQ/ TVBQGVN được bổ xung súng đạn và các quân trang, quân dụng cần thiết.

Đà Lạt - Trường mẹ đã xa rồi!

H. Mãn Khóa 28 và 29 tại Vũ Đình Trường Trường Bộ Binh Long Thành:

Cuộc chiến tự vệ càng ngày càng khắt cấp trước đà tiến quân của CS Bắc Việt, đã càng ngày càng đè nặng lên quân đội VNCH. Bộ TTM đã quyết định cho hai Khóa 28 và 29 tốt nghiệp sớm để bổ xung sĩ quan chỉ huy cho các đơn vị tác chiến.

Trưa ngày 24-4-1975, lễ mãn khóa cho hai Khóa 28 và 29 được tổ chức tại Vũ Đình Trường Trường Bộ Binh Long Thành. Một buổi lễ mãn khoá thật đơn giản, trong bộ chiến phục, không kèn không trống. Chỉ có hai lá Quốc Kỳ và Quân Kỳ TVBQGVN mà nhà sản xuất Phước Hùng đưa lên từ hôm trước. Một lễ mãn khóa quá đơn giản như vậy chưa từng xảy ra trong lịch sử của Trường Mẹ. Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quân Huấn, đại diện Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, gắn các cấp bậc thiếu úy cho hai SVSQ Thủ Khoa. Sau đó, các tân sĩ quan tự động gắn cấp bậc

cho mình.

Trong khi đó, các xe GMC của các đơn vị tiếp nhận đã đợi sẵn để đưa các tân thiếu úy của hai Khoá 28 và 29 ra mặt trận. Tôi bước lên khán đài để nói mấy lời tạm biệt với hai khóa đàn em, đã rời khỏi vòng tay yêu thương của cũi đàn anh này; nhưng nghẹn ngào, nước mắt lưng tròng, không thốt nên lời.

Các tân sĩ quan không có được vài phút chia tay bố mẹ, người thân, người yêu,... trước khi lâm trận. Nhưng hai Khoá 28 và 29 phải hãnh diện và tự hào vì đã xung trận đúng vào lúc Tổ Quốc nguy nan và chế độ tự do đang bị đe dọa. Đó là ước nguyện của các SVSQ Khoá 28 và 29 từ ngày đầu tiên gia nhập TVBQGVN.

I. Di tản về Huấn Khu Thủ Đức:

Sau khi Trường Bộ Binh Thủ Đức rời về Long Thành, trường cũ được giao lại cho các trường Quân Cụ, Quân Nhu, Truyền Tin, Quân Vận,... và được gọi là Huấn Khu Thủ Đức. Sau khi hai Khoá 28 và 29 tốt nghiệp, TVBQGVN còn lại hai Khoá 30 và 31, nên thu hẹp khu vực phòng thủ. Một đêm, VC tấn công vào trường Thiết Giáp bên cạnh Trường Bộ Binh Long Thành. Trong trận này, Thiếu Úy Hoàng Văn Nhuận, Thủ Khoa Khoá 27, đã hy sinh đền nợ nước. Sáng hôm sau, SVSQ của Trường Bộ Binh và Trường VB được lệnh di tản về Huấn Khu Thủ Đức. Khoá 30 và 31 được ở các doanh trại từ cổng chính đi vào đến Cổng Số 9, cạnh trại gia binh của Thiết Giáp ở bên phải. Các SVSQ Võ Bị được phân chia khu vực phòng thủ cạnh SVSQ Thủ Đức.

Được lệnh của Tổng Cục Quân Huấn, TVBQGVN được đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Lộ Công Danh, Liên Đoàn Trường Liên Đoàn SVSQ của Trường Bộ Binh.

Trong thời gian ở Huấn Khu Thủ Đức, các sĩ quan đã sống với tôi, gồm có: Thiếu Tá Đinh Thành Linh, Đại Úy Nguyễn Hữu Thức - K22; cùng các sĩ quan cán bộ đại đội trưởng: Đại Úy Nguyễn Đình Thọ, Khoá 22; các sĩ quan của Khoá 23:

Phạm Ngọc Hiền, Huỳnh Văn Hoa, Huỳnh Hương, Tô Tài, Đào Mạnh Thường, Nguyễn Ngọc Tiên; và Thiếu Úy Phạm Minh Tâm, K25, sĩ quan cán bộ đại đội trưởng. (Người SVSQ duy nhất của trường VBQGVN tốt nghiệp từ Trường Võ Bị West Point, Hoa Kỳ (USMA, class 1974).) Ngoài ra, Trung Sĩ Nhất Bình, Khoa Vũ Khí, đã phụ giúp tôi việc ăn uống.

Trong số này chưa kể đến các sĩ quan VHV, được biệt phái cho Trung Đoàn SVSQ, thuộc khoá 23: Bùi Nguyên Hy, Nguyễn Xuân Nghị, Trần Xuân Phước, Dương Công Thọ, Trần Vĩnh Thuận; và các sĩ quan khác còn ở lại cho đến những ngày cuối cùng.

Gia tài của Mẹ tôi giữ vào những giờ phút chót là hai lá cờ Quốc Kỳ VNCH và Quân Kỳ TVBQGVN, một xấp sự vụ lệnh, và con dấu của VBQGVN do Phòng Tổng Quản Trị giao cho tôi.

J. Bắn hạ chiến xa T54 của VC:

Sáng 30-4 1975, SVSQ Khóa 30 báo cáo là T54 của Việt Cộng đã di chuyển đến gần cổng chính của Trường Bộ Binh cũ. Hai chiếc T54 vào Huân Khu từ cổng chính, chạy đến cổng số 9, bắn sập cổng này, chạy loanh quanh bắn phá một lúc, rồi lại chạy ra cổng chính. SVSQ của 2 Trường Bộ Binh và Võ Bị ra vị trí phòng thủ với M16 nên không thể bắn hạ các chiến xa này. Thấy xe T54 của Việt Cộng nguy hiểm quá, tôi cùng với mấy SVSQ Khóa 30 chạy đến kho vũ khí của trường Quân Cụ để tìm vũ khí.

May thay, còn tám khẩu M72 chống chiến xa nên SVSQ K30 mang về vị trí phòng thủ. 4 VB giữ, 4 giao cho SVSQ Thủ Đức. Các xe T54 của VC lại một lần nữa chạy qua cổng chính vào bắn phá các doanh trại gần đó. Trung Tá Ông Nguyễn Tuyền của Trường Bộ Binh tử nạn. Một SVSQ Khoá 30, là cựu Thiếu Sinh Quân, đã bắn cháy một chiếc T54. SVSQ Trường Bộ Binh Long Thành cũng bắn hạ một T54 nữa.

Vào khoảng 10 giờ sáng, lúc hai chiến xa của địch còn

đang bùng cháy thì chiếc radio xách tay loan báo tin động trời: Tổng Thống Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ra lệnh đầu hàng và giải tán chính quyền, bàn giao cho Việt Cộng. Tim mọi người người lúc đó thất lại. Họ nhìn nhau ngơ ngác, nước mắt chảy dài trên má... Thôi hết rồi! Đang chết lặng thì một SVSQ Khóa 30 mang máy đến báo là lệnh của Đại Tá Lộ Công Danh, Chỉ Huy Trưởng:

- “Thiếu Tá hãy tập hợp tất cả SVSQ để chuẩn bị bàn giao...”

Tôi trả lời rằng tôi không bàn giao, không thi hành.

K. Chia tay:

Tôi vội vàng moi đất cát gần một ụ súng cối và chôn hai lá cờ và con dấu. Tập hợp SVSQ lại, tôi nghẹn ngào tâm sự với hai khoá đàn em thân yêu trong giây phút nước mắt, nhà tan này:

- “Thôi hết rồi. Tất cả đã ngoài tầm tay của tôi. Chia tay với các chú, mong các chú an toàn trở về với gia đình. Tôi không ngờ và rất ân hận vì việc xảy đến một cách nhanh chóng như thế này?! Nếu biết vậy, tôi đã để các chú tự động rời trường sớm, để khỏi thấy cảnh đau xót này! Các chú ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định tạm đưa các chú ở cao nguyên, miền Trung... về nhà tá túc một vài ngày, để họ tìm phương tiện trở về quê. Tạm biệt! Tạm biệt!

Nước mắt của tôi tự nhiên trào ra ướt má...

Ngoài cổng chính, Việt Cộng đã và đang phân loại... Tôi, ra khu tiếp tân cạnh Niệm Phật Đường, dừng chân vài phút, cùng niệm Phật với một SVSQ Khoá 30. Tôi hỏi một quân nhân của trường là khu tiếp tân này có gài mìn hay không? Anh ta bảo không có. Tôi và chú SVSQ Khoá 30 cùng chui hàng rào ra khu nhà dân chúng. Một trung sĩ an ninh của trường cho tôi một bộ áo quần dân sự, bảo tôi thay để tránh nguy hiểm trong lúc đi đường.

Hai thầy trò thất thủ băng đồng, song song với xa lộ Biên Hòa, hướng về Sài Gòn. Trên lộ trình, tôi gặp một thanh niên mang trên mình hơn chục cái ruột bánh xe hơi. Tôi chặn lại xin hai cái. Chú K30 ngỡ ngác hỏi tôi:

- “Ông thầy lấy ruột bánh xe làm gì?”

Tôi cười và đáp:

- “Từ đây về Sài Gòn phải qua cầu Xa Lộ, cầu Phan Thanh Giản. Nếu cầu bị phá sập, mình thổi ruột xe, vượt sông...”

Tuy vậy, hai thầy trò về tới đường Nguyễn Bình Khiêm, rồi rẽ sang đường Tự Đức an toàn, vì cầu vẫn còn nguyên vẹn. Tôi ghé nhà người của bạn thân, Trung Úy Liên, mà vợ con tôi đang tá túc. Vợ tôi nấu cơm, mở hộp cá mòi. Hai thầy trò ăn uống qua loa cho qua cơn đói.

Chú SVSQ Khóa 30 xin từ già để đi qua Gia Định, vì có người bà con ở bên đó. Tôi hỏi:

- “Em có tiền không?”

Chú lôi ra một cọc tiền và bộ đồ đại lễ mà chú vẫn còn ôm làm kỷ niệm. Chú nói:

- “Em, qua Gia Định, xem tình hình thế nào rồi về quê.”

Tôi ghen ngào chia tay với người đàn em đã theo tôi và sống với tôi đến phút cuối cùng của vận nước điêu linh.

(Tôi bây giờ, tôi vẫn không nhớ nổi chú sinh viên khóa 30 này tên gì? Đi về đâu và hiện ở đâu? Nhờ các chú Khóa 30 giúp tôi tìm lại và tin cho tôi biết. Cám ơn các chú.)

***Những ngày cuối tháng 3 và 2013- Để nhớ lại những ngày qua, cách đây 38 năm, ngày mất nước.**